UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI
Số: 44/BC-CTy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Đăk Pék, ngày 19 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật 68/2025/QH15 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp;

Căn cứ Báo cáo số 40/BC-CTy ngày 20/04/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei về báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2025 ccủa đơn vị;

Thực hiện Văn bản số 3907/STC-ĐKKD ngày 15/05/2026 của Sở Tài chính về việc khẩn trương thực hiện báo cáo theo quy định tại Nghị định 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 với các nội dung sau:

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

- Vốn chủ sở hữu: 30.534,26 triệu đồng;
- Tổng tài sản: 45.434,22 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 949,15 triệu đồng.
- Hiệu quả sử dụng vốn của Công ty

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 3,11%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,09%

Công ty bảo toàn được vốn.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

2.1.Tình hình đầu tư dự án

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư, chỉ tiêu kế hoạch và kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế năm 2025; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế năm 2025 tại Quyết định số 84/QĐ-UBND, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ nhất với diện tích 35,64 ha với kinh phí đã giải ngân là: 779,164 triệu đồng.

2.2. Mua, thuê mua, bán tài sản cố định

a. Mua tài sản cố định

- Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025; Quyết định số 377QĐ-UBND ngày 03/06/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng công trình:

+ Cổng, tường rào, đường nội bộ cơ quan tại trụ sở Lâm trường Đăk Ba thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với giá trị đầu tư thực hiện là: 374,245 triệu đồng;

+ Sửa chữa nhà làm việc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei với giá trị đầu tư thực hiện là: 495,147 triệu đồng.

- Đối với mua sắm thường xuyên: Các phòng ban, lâm trường trực thuộc căn cứ nhu cầu thực tế lập tờ trình xin mua sắm. Ban Giám đốc sau khi xem xét, kiểm tra nếu thấy mua sắm là cần thiết thì xét duyệt thống nhất và giao cho phòng chuyên môn thực hiện mua sắm theo đúng quy định.

- Việc thực hiện đầu tư, mua sắm trong kì của Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

b. Thuê mua, bán tài sản cố định: không

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm Công ty thực hiện quản lý, bảo vệ tốt diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng là 20.003,91 ha. Qua đó, Công ty đã đạt được kết quả nhất định; cụ thể:

- Tổng doanh thu thực hiện: 19.987,55 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 1.222,99 triệu đồng;
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 602,60 triệu đồng.

3.2. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%): 4,01%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%): 3,11%

(Phụ lục số 02 kèm theo)

Qua đó nhận thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 tương đối tốt.

3.3. Tình hình tài chính của doanh nghiệp

- Tổng tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 45.434,22 triệu đồng; trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 35,30% và tài sản dài hạn chiếm 64,70%.

- Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 là 45.434,22 triệu đồng trong đó nợ phải trả chiếm 32,73%, vốn chủ sở hữu chiếm 67,27%.

- Tổng nợ phải thu là: 7.831,45 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.858,81 triệu đồng, đã trích lập dự phòng số tiền: 1.575,598 triệu đồng.

- Tổng nợ còn phải trả là: 14.872,85 triệu đồng chiếm 32,73% vốn chủ sở hữu. Công ty không có khoản vay, các khoản nợ này đều có khả năng thanh toán.

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty lớn hơn 1 cho thấy Công ty chủ động được tài chính.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận sau thuế.

4.1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách đến 31/12/2025

- Tổng số tiền thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm trước chuyển sang: (357,16) triệu đồng;

- Tổng số phát sinh phải nộp trong kì: 602,60 triệu đồng;

- Tổng số tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đã nộp trong kì: 304,12 triệu đồng;

- Số còn phải nộp chuyển sang kì sau: (58,68) triệu đồng đồng.

Đến thời điểm báo cáo công ty đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản thuế và các khoản phải nộp khác.

4.2 Tình hình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 theo quy định tại Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (Công ty tự xếp loại doanh nghiệp loại A). Theo đó, Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động số tiền: 949,15 triệu đồng.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

- Quản lý, sử dụng vốn doanh nghiệp: Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định trong lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn trong doanh nghiệp

- Thu, nộp ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước, nộp đúng và kịp thời các khoản thuế phát sinh trong kỳ.

- Công ty thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện chế độ tiền lương và quyền lợi khác của Ban điều hành, Kiểm soát viên và người lao động

Công ty thực hiện chế độ tiền lương cho Ban điều hành, Kiểm soát viên và người lao động theo đúng quy định[1]; cụ thể:

- Tiền lương Ban điều hành và người lao động:

+ Số lượng người: 40 người;

+ Quỹ tiền lương của Ban điều hành và người lao động: 4.643,4 triệu đồng;

+ Mức tiền lương bình quân: 9,694 triệu đồng/người/tháng.

- Kiểm soát viên:

+ Số lượng: 01 người;

+ Mức tiền lương: 27,0 đồng/người.

Ngoài tiền lương trên, người lao động Công ty còn có các khoản thu nhập khác như: tiền điện thoại, xăng xe, bảo dưỡng xe, tiền ăn ca và các khoản chi động viên vào các ngày Lễ, Tết giúp hỗ trợ công việc, đảm bảo đời sống và là động lực để người lao động làm việc tích cực và hiệu quả hơn.

Phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Trang TTĐT Công ty;
- BGĐ, KSV Công ty;
- Lưu VT, KT-KT.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 6100139119-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP ĐĂKGLEI
X. ĐĂK PÉK - T. QUẢNG NGÃI

Nguyễn Duy Hoàn

[1] Luật 68/2025/QH15 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.